

Số: 389 /BC - VHTC

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101323 cấp lần đầu ngày 25/12/2006 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 136.497.380.000 VNĐ (*bằng chữ: Một trăm ba sáu tỷ, bốn trăm chín bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 136.497.380.000 VNĐ (*bằng chữ: Một trăm ba sáu tỷ, bốn trăm chín bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (033).835169;
- Fax: (033).836120;
- Email: thanhatu@hatucoal.vn;
- Website: www.hatucoal.vn.
- Mã cổ phiếu: **THT**.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty than Việt Nam (nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam) được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ than Hà Tu thành Công ty than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty than Hà Tu thành Công ty cổ phần than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng*).

Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 08 tháng 9 năm 2010 Công ty đổi tên thành công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

2. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:***

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 07. Trong đó, 01 Giám đốc Công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật khai thác, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Môi trường và dự án, 01 Phó Giám đốc phụ trách về Tài chính kinh tế, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:

01- Văn phòng	09- Phòng An toàn
02- Phòng Tổ chức Lao động	10- Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ
03- Phòng Thanh tra, Pháp chế & Kiểm toán nội bộ	11- Phòng Đầu tư & Môi trường
04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí	12- Phòng Bảo vệ - Quân sự
05- Phòng Vật Tư	13- Phòng Trắc địa - Địa chất
06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính	14- Phòng KCS
07- Phòng Cơ điện	15- Phòng Điều khiển sản xuất
08- Phòng Vận tải	16- Trạm Y tế

- Các công trường, Phân xưởng hiện tại:

01- Công trường Via Trụ	09- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 1
02- Công trường Via 7&8	10- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 2
03- Công trường Khoan	11- Phân xưởng sửa chữa Cơ điện
04- Công trường Than 1	12- Phân xưởng Xe 1
05- Công trường Than 2	13- Phân xưởng Xe 2
06- Công trường Bơm nước và làm đường	14- Phân xưởng Xe 5
07- Phân xưởng Dịch vụ đời sống	15- Phân xưởng Xe 7
08- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp	

4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng mỏ than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Triển khai dự án duy trì và phát triển mỏ giai đoạn sau năm 2018, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2015, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục được phục hồi, tuy nhiên còn chậm, giá bán than trên thị trường giảm mạnh, sự cạnh tranh gay gắt của các nguồn than ngoài ngành và than nhập khẩu đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tiêu thụ chung toàn Tập đoàn.

Đối với Công ty, năm 2015 là một năm với rất nhiều khó khăn như: Sản lượng than khai thác bị cắt giảm (200.000 tấn NK so với Nghị quyết ĐHCĐ) dẫn đến các chi phí cố định tăng cao; công tác đổ thải luôn bị động do phụ thuộc vào tiến độ khai thác Công ty than Núi Béo; cung độ vận chuyển xa đã ảnh hưởng đến thực hiện các chỉ tiêu định mức; lợi thế tài chính từ việc tăng cường chế biến than từ các nguồn có giá thành thấp không còn như các năm trước. Đặc biệt, đợt mưa lũ lịch sử cuối tháng 7 đầu tháng 8 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ khai thác cũng như việc cân đối tài chính năm 2015 của Công ty.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động, linh hoạt và quyết liệt trong điều hành sản xuất kinh doanh; luôn bám sát sự chỉ đạo của Tập đoàn, kịp thời đề nghị Tập đoàn giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, sớm khắc phục sự cố mưa lũ đưa sản xuất trở lại bình thường. Do đó, kết thúc năm 2015 Công ty vẫn hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng cũng như cân đối tài chính.

2. Tổ chức nhân sự (Tóm tắt lý lịch của ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)

2.1. Lý lịch của Giám đốc điều hành Nguyễn Hoàng Trung.

- Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TRUNG
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100968034; Ngày cấp: 13/10/2004; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 3 năm 1969;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cộng Hoà - Huyện Yên Hưng - Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: P1705 Tòa nhà A - Chung cư MIPEC 229 Tây Sơn; Đống Đa; Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913 508628
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1- Kỹ sư khai thác Lộ thiên;
2- Kỹ sư Quản trị Doanh Nghiệp;
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1991÷11/1993 Cán bộ phòng ĐKSX – KCS Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 12/1993÷9/1994 Cán bộ Phòng Kế Hoạch – Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 10/1994÷6/1995 PQĐ Công trường Via 11 –Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 07/1995÷11/1995 Phó Trưởng phòng ĐKSX- Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 12/1995÷12/2000 Phó trưởng phòng KH Mỏ than Núi Béo;
 - + Từ 01/2001÷10/2002 Trưởng phòng KH Tiêu thụ Mỏ than Núi Béo;
 - + Từ 11/2002÷5/2003 Phó trưởng phòng kiểm soát chi phí kiêm Phó trưởng ban kế hoạch & Kiểm soát chi phí Tập đoàn TVN;



- + Từ 06/2003÷01/2007 Phó trưởng ban KH, Trưởng phòng kiểm soát chi phí - Tập đoàn (4/2006 – *Kiểm trưởng Ban kiểm soát CTy CP than Núi Béo*);
- + Từ 02/2007÷12/2007 Trưởng phòng Kế hoạch mỏ than thuộc khối Công nghiệp than- Tập đoàn Than –Khoáng sản Việt Nam;
- + Từ 01/2008÷11/2010 Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin.
- + Từ 12/2010÷01/2012 Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Nhôm Lâm Đồng.
- + Từ 02/2012÷12/2012 Phó trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 01/2013÷07/2014 Trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 08/2014 đến nay Giám đốc điều hành Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần than Hà Tu-Vinacomin kiêm Giám đốc điều hành mỏ.

- | | |
|---|---------------------|
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Phó Bí Thư Đảng bộ; |
| - Số cổ phần đang nắm giữ: | 11.500 Cp; |
| - Trong đó: Sở hữu cá nhân: | 11.500 Cp; |
| - Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: | Có; |
| - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: | Không có; |
| - Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: | Không có; |
| - Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: | Không có. |

2.2. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Hồng Sơn.

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100993343; Ngày cấp: 01/4/2005; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1959;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải - TP Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0915502953
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên
- Quá trình công tác:
 - + Từ T4/1983÷7/1985: Kỹ thuật viên C.Trường mìn – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ T8/1985÷02/1989: Phó Quản đốc C.Trường mìn – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ T3/1989÷6/1992: Phó phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ T7/1992÷7/1993: Trưởng phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ T8/1993÷5/1995: Trưởng phòng KCS – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ T6/1995 đến nay: Phó Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu-Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT khoá II (2012-2017) - Phó giám đốc C.Ty CP than Hà Tu – Vinacomin.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1590 cổ phần;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1590 cổ phần;
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.3. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường.

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 101133018; Ngày cấp: 28/4/2008; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1958;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 khu 4b – P.Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913263280
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ;
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1975÷12/1980 Đại học mỏ Đại chất khoa lộ thiên;
 - + Từ 01/1981÷02/1983 Đi nghĩa vụ quân sự CT D2E601;
 - + Từ 5/1983÷4/1984 Phụ lái máy xúc C.Trường Xúc - Mỏ than Hà Tu.
 - + Từ 5/1984÷10/1986 Phó Quản đốc C.Trường xúc - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 11/1986÷10/1987 Trưởng ca phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 11/1987÷7/1993 Bí thư Đoàn thanh niên - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 8/1993÷3/1999 Trưởng phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 4/1999 Đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1806 cổ phiếu.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1806 cổ phiếu;
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.4. Lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Hồng Cẩm.

- Họ và tên: VŨ HỒNG CẨM
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100522556; Ngày cấp: 15/7/2009; Nơi cấp: Quảng Ninh;

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 4 năm 1970;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ái Quốc – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 4C, phường Hồng Hải, Hạ Long, QN.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 033.3835.383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1996÷8/1997 Công nhân C.Trường xúc Vía 16 mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 09/1997÷4/2000 Nhân viên Phòng Kỹ thuật mỏ - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 5/2000÷11/2000 Phó quản đốc, Công trường Than-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 12/2000÷6/2001 Phó quản đốc C.Trường Vía Tụ-C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 7/2001÷8/2002 Quản đốc C.Trường Xúc – C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 9/2002÷12/2005 Quản đốc C.Trường Vía Trụ - C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 01/2006÷01/2011 Trưởng phòng ĐKSX – C.Ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 02/2011÷05/2011 Trợ lý Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 06/2011 Đến nay Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu – Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu
- Vinacomin;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có;
- Số cổ phần đang nắm giữ: Không có;
- Trong đó: Sở hữu cá nhân: Không có;
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không có;
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có;
- Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có.

2.5. Lý lịch của Phó Giám đốc Ông Thế Minh.

- Họ và tên: ONG THẾ MINH
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100047037; Ngày cấp: 16/10/2002; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1963;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Yên Dũng – Hà Bắc.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 46b khu 4 – P.Hồng Hà – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835737
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: 1. Cử nhân kinh tế ngành thống kê (chính quy);
2. Kỹ sư khai thác mỏ (tại chức).
- Quá trình công tác:

- + Từ 12/1999÷4/2001 Nhân viên – Phòng KH – Mỏ than Hà Tu;
- + Từ 5/2001÷02/2003 Nhân viên – Phòng KH – Công ty than Hà Tu;
- + Từ 3/2003÷01/2005 Phó phòng KH – Công ty than Hà Tu;
- + Từ 02/2005÷02/2007 Trưởng phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
- Từ 03/2007÷11/2010 Phó phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
- Từ 12/2010÷03/2012 Phó giám đốc - Công ty cổ phần than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 - Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 433 cổ phần.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 433 cổ phần;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.6. Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100632259; Ngày cấp: 25/7/2003; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;
- 2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
 - + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
 - + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
 - + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
 - + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
 - + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;
 - + Từ 7/2007÷12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 01/2009÷12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
 - + Từ 01/2010÷8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.
 - + Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu –

Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng ủy, Ủy viên BCH Công đoàn công ty.

- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: không;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.7. Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100592091; Ngày cấp: 1/4/2005; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 4D Hồng Hải - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
 - + Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP Than Hà Tu;
 - + Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
 - + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 12.800 ;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 12.800 cp;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.8. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2015 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.9. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến 31/12/2014 tổng số lao động hiện có của Công ty là 2.160 người trong đó nữ 731 người chiếm tỷ lệ 33,8%. Lực lượng sản xuất chính 916 người chiếm 42,4%; Lực lượng phụ trợ và phục vụ 950 người chiếm 44,0%, lao động gián tiếp là 287 người chiếm 13,3%, Viên chức quản lý 07 người bằng 0,3%.

Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

- + Thạc sỹ: 03 người chiếm tỷ lệ 0,1% tổng số lao động;
- + Đại học: 472 người chiếm tỷ lệ 21,8% tổng số lao động;
- + Cao đẳng: 52 người chiếm tỷ lệ 2,4% tổng số lao động;
- + CN kỹ thuật: 1.363 người chiếm tỷ lệ 63,1% tổng số lao động;
- + Lao động thủ công: 273 người chiếm tỷ lệ 12,6% tổng số lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Các dự án, hạng mục công trình Công ty lập và trình duyệt theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực, tham gia sản xuất góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2015, chuẩn bị kịp thời thực hiện kế hoạch năm 2016 và các năm tiếp theo. Trong năm 2015 các dự án, hạng mục công trình đầu tư xây dựng của Công ty đã thực hiện được: 135.088 triệu đồng/kế hoạch 178.881 triệu đồng đạt 76%. Các công trình, dự án trọng điểm đã được thực hiện trong năm 2015 gồm:

- Dự án đầu tư: Xe ô tô vận chuyển trọng tải 55÷60 tấn đã thực hiện với giá trị 70.202 triệu đồng.

- Dự án: Đầu tư di chuyển cụm sàng Công trường Than 1 với mục tiêu phục vụ công tác đổ thải và mở rộng mặt bằng kho chứa than đảm bảo không để lẫn chất lượng than trước khi tiêu thụ, dự án có tổng mức đầu tư chuyển tiếp năm 2015 là: 9.798 triệu đồng, thực hiện đến hết năm 2015 công trình được hoàn thành với giá trị thực hiện là: 7.926 triệu đồng.

- Dự án: Tuyến đường giao thông từ mỏ Than Hà Tu ra khai trường Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Công trình thi công xong với tổng giá trị thực hiện là 20.759 triệu đồng.

- Dự án: Đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác có tổng mức đầu tư là 27.690 triệu đồng, dự án gồm 09 gói thầu thực hiện xong với giá trị: 20.575 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	740.347.430.710	726.164.163.481	1,95
Doanh thu thuần	đồng	2.314.851.016.830	2.372.730.860.910	-2,44
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	đồng	28.240.056.516	36.024.712.886	-21,61
Lợi nhuận khác	đồng	3.968.297.527	15.329.846.784	-74,11
Lợi nhuận trước thuế	đồng	32.208.354.043	51.354.559.670	-37,28
Lợi nhuận sau thuế	đồng	25.608.309.172	40.621.807.426	-36,96
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	983	2.976	-66,97
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	6	13	-53,85

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
-----	----------	----------	----------

1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	58,55	40,93
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	41,45	59,07
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	63,88	64,53
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	36,72	35,47
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,27	0,57
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0,65	0,96
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,46	5,59
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,11	1,71
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	10,26	16,62
5	Hệ số nợ (lần)		
	- Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	1,83	1,86
	- Hệ số nợ /Tổng tài sản	0,62	0,63

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.649.738 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 04/02/2016:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 12.819.838 cổ phần chiếm 93,92%; Với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 9.406.692 cổ phần chiếm 68,91%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 3.413.146 cổ phần chiếm 25,01%.
- Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 829,900 cổ phần chiếm 6,08%. Với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 663.950 cổ phần chiếm 4,86%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 165.950 cổ phần chiếm 1,22%.
- Cổ đông lớn:
 - + Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 6.961.500 cổ phần chiếm 51,00%;
 - + Công ty Cơ điện lạnh REE sở hữu: 2.413.300 cổ phần chiếm 17,68%.

c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không thay đổi;

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có;

e. **Các chứng khoán khác:** Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:

Căn cứ theo giấy phép khai thác số 3195 của Bộ Tài nguyên & môi trường cấp cho Dự án mở rộng khai thác lộ thiên của Công ty, trữ lượng địa chất huy động tính đến 01/01/2015 là 6.351.583 tấn, trong đó trữ lượng công nghiệp là 5.644.000 tấn, tương đương với than nguyên khai là 7.430.000 tấn.

Trong năm 2015 sản lượng khai thác được 1.710.274 tấn than nguyên khai. hệ số thu hồi được 88,25%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hiện tại các thiết bị tiêu thụ điện của Công ty như: Máy khoan, máy xúc, máy bơm nước và các thiết bị sang tuyến than đều được trang bị các hệ thống khởi động mềm và các thiết bị chiếu sáng đã chuyển sang sử dụng các loại bóng đèn công nghệ mới tiết kiệm điện. Sản lượng điện năng tiêu thụ năm 2015 là 22.911.860 Kwh tương đương với 37.227.237.243 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Trong năm 2015 Công ty khai thác tầng nước sâu, sử dụng giếng bơm để phục vụ sinh hoạt: 176.133 m³.

Lượng nước thải mỏ được xử lý thông qua trạm xử lý nước thải: 2.310.003 m³ với giá trị: 2.977 triệu đồng

Lượng nước thải được xử lý thông qua Trạm ozon: 4.900.463 m³, nộp phí với giá trị: 104 triệu đồng

6.4. Tuân thủ Pháp luật:

Công ty trong năm 2015 không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Tổng số chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là 1.863 triệu đồng. Khen ngợi các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 3.582 triệu đồng. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Công ty đã chi cho công tác môi trường trong năm 2015 là 10.625 triệu đồng; Chi nộp quỹ môi trường cho Tập đoàn 33.426 triệu đồng; Chi quan trắc môi trường nước thải 213 triệu đồng; Chi công trình môi trường (Dự án đường ô tô lên khai trường mỏ là 6.270 triệu đồng bằng nguồn môi trường Tập đoàn)

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, mặc dù tình hình sản xuất có quá nhiều khó khăn, đặc biệt là Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả:

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 2.270,3 tỷ đồng, trong đó: doanh thu từ sản xuất than đạt 2.228,4/2.044,2 tỷ đồng tăng 9,0 % so với kế hoạch điều chỉnh, doanh thu khác đạt 41,9 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 32,2 tỷ đồng, trong đó: lợi nhuận từ sản xuất than đạt 24,6/19,9 tỷ đồng tăng 24,6% so với kế hoạch điều chỉnh, lợi nhuận hoạt động khác 7,6 tỷ đồng.

- Lao động và tiền lương: Lao động bình quân 2.278/2.354 người, giảm được 76 người so với kế hoạch, trong đó lao động sản xuất than 2.230 người, sản xuất khác là 48 người. Tiền lương bình quân đạt: 7,9/6,8 triệu đồng/người/tháng tăng 15,6% so với kế hoạch.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1,71/1,7 triệu tấn, đạt 100,6% kế hoạch. Phẩm cấp than nguyên khai đạt 37,18/37,47% tốt hơn so kế hoạch (giảm được 0,29 % Ak).

- Bóc xúc đất đá: đạt 20,71/19,7 triệu m³ bằng 105,1% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó đất chuẩn bị sản xuất là 19,547 triệu m³, đất cát trôi 353 ngàn m³ và khắc đất đá khắc phục mưa lũ 810 ngàn m³.

- Than sạch chế biến từ nguồn đất đá lẫn than: Thực hiện đạt 240,8/150 ngàn tấn, đạt 160% so với kế hoạch, tương ứng tăng thêm 90.000 tấn sạch.

- Tiêu thụ than: Thực hiện đạt 1.859/1.835 ngàn tấn đạt 101,3% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó: Than nguyên khai sơ tuyển 869,9/800 ngàn tấn bằng 108,7%; Than sạch 989,1/1.035 ngàn tấn bằng 95,5% kế hoạch điều chỉnh.

2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:

a. Về công tác tổ chức DHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:

Công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác điều hành sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý tài nguyên, quản trị chi phí, quản lý sàng chế biến và bảo vệ kho tàng nhằm mục tiêu giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng tối đa lợi nhuận và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: Hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá, tỷ lệ đất đá làm toi; thường xuyên theo dõi, cập nhật, điều hành đảm bảo kế hoạch và bám sát các Ban của Tập đoàn để kịp thời điều chỉnh khi có các yếu tố khách quan.

Tổ chức rà soát lại các công đoạn sản xuất chế biến, sàng tuyển than để đề ra các giải pháp:

- Tận dụng các nguồn đất đá lẫn than tồn từ các năm trước để đưa vào chế biến với mục tiêu tăng sản lượng than có giá thành thấp để tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong năm 2015 Công ty đã sản xuất tăng thêm 90.000 tấn than sạch từ nguồn đất đá lẫn than.

- Sử dụng các thiết bị phù hợp xúc chọn lọc than tại vỉa đã làm góp phần tăng chất lượng than nguyên khai, sử dụng sàng có mắt lưới 10 mm kết hợp tuyển nước đã nâng cao được chất lượng than chế biến.

b. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:

Đàm phán với các nhà cung cấp vật tư; cung cấp dịch vụ sửa chữa, gia công phục hồi... để giảm giá đồng thời tìm kiếm thêm các bạn hàng uy tín. Xây dựng đơn giá thuê ngoài giảm được từ 7-8% so với đơn giá công đoạn Tập đoàn giao. Rà soát tiết giảm định mức vật tư, chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí điện năng ... tổ chức cập nhật chi phí hàng ngày tại các đơn vị, hàng tháng tổ chức nghiệm thu khoán chi phí cho các đơn vị nên đã tạo được ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty, do đó năm 2015 thực hiện khoán chi phí nội bộ đã giảm được 1.073 triệu đồng.

c. Công tác lao động tiền lương và chế độ người lao động:

Về tiền lương và thu nhập người lao động: Năm 2015, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp và tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp với mục tiêu tăng 5% năng suất lao động. Bên cạnh đó, việc sản xuất tăng 90.000 tấn than sạch chế biến từ nguồn đất đá lẫn than đã tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Về cơ cấu lao động: năm 2015, Công ty đã tích cực rà soát, sắp xếp lại lao động ở các khâu đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Tổng số lao động trong năm giảm 170 người. Tuy nhiên, lao động trong khâu sản xuất trực tiếp giảm 32 người chiếm 18,8% tổng số lao động giảm, lao động phục vụ phụ trợ giảm 132 người và lao động quản lý giảm 6 người.

Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, sát nhập một số phòng ban, Công trường với mục tiêu giảm các đầu mối quản lý điều hành, tinh gọn bộ máy theo hướng giảm khối quản lý và phục vụ phụ trợ. Do đó trong năm 2015 đã giảm giảm được 05 đầu mối, trong đó: Phòng ban giảm 03 đầu mối; Công trường, Phân xưởng giảm 02 đầu mối.

d. Công tác sửa chữa lớn TSCĐ và đầu tư xây dựng:

Năm 2015, Công ty thực hiện là 150/178,8 tỷ đồng bằng 84,2% kế hoạch, trong đó dự án đầu tư 05 xe vận chuyển đất đá đã hoàn thành và đưa vào sản xuất từ 16/5/2015 với tổng mức đầu tư 72,1 tỷ đồng; dự án mua máy khoan với giá trị là 3,9 tỷ đồng đã hoàn thành vào ngày 30/01/2015; đặc biệt dự án tuyến đường vận chuyển từ khai trường mỏ Hà Tu ra khai trường Công ty than Núi Béo có tổng mức đầu tư là 21,6 tỷ đồng đã hoàn thành đúng tiến độ góp phần nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

e. Các hoạt động SXKD ngoài than:

Phân xưởng xe 7: Trong một số năm gần đây, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đầu tư thiết bị, Công ty đã thuê thiết bị của Công ty Kỹ Tâm để tham gia một số công đoạn, bốc xúc, vận chuyển than và một số công việc khác cho Công ty. Hiện tại, hoạt động của Phân xưởng xe 7 đã khá ổn định, giải quyết được việc làm cho 141 lao động của Công ty với mức thu nhập bình quân 7,9 trđ/ng/tháng.

Khai thác quặng tại Tân rai – Lâm Đồng: Từ năm 2014 Công ty đã dùng ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhôm Lâm Đồng, toàn bộ số thiết bị và khu nhà xưởng tại Tân Rai đã cho Công ty MT Nhân Cơ thuê lại. Trong thời gian tới, theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty sẽ cho bán thanh lý toàn bộ số thiết bị (gồm 11 xe Volvo và 01 máy xúc) cho Công ty Môi trường Nhân Cơ.

Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: Tình hình kinh doanh của Phân xưởng DVTH gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ trên cùng địa bàn được mở ra cạnh tranh, lượng khách cũng bị chia sẻ không nhỏ. Tuy nhiên, Phân xưởng DVTH vẫn bố trí ổn định việc làm và thu nhập cho 56 lao động của Đơn vị, góp phần giảm lao động phục vụ phụ trợ của Công ty.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản cố định của Công ty tăng 32,89 tỷ đồng so với năm 2014. Tổng tài sản tăng 14,18 tỷ đồng là do trong năm 2015 công ty đã chú trọng tới công tác đầu tư máy móc thiết bị đã từng bước được cải thiện, Công ty đã có sự đầu tư mới máy móc thiết bị vận tải. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng TSCĐ.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả giảm hơn 42 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là do nợ ngắn hạn và các khoản nợ đều nằm trong khả năng thanh toán của Công ty.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất đã hoạch định phương hướng sản xuất đúng đắn giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ với điều kiện thực tế khai trường mỏ, tạo nên một dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Công ty đã gần hoàn thành kế

hoạch sản lượng với hiệu quả kinh tế, xây dựng quy chế chính sách bình đẳng giữa các đơn vị đã phát huy tối đa nội lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Công tác khoán quản trị chi phí, giá thành sản phẩm ngày càng được tăng cường và giao các chỉ tiêu cụ thể tới từng Công trường, Phân xưởng, cũng như từ các đơn vị sản xuất chính tới các đơn vị phục vụ phụ trợ. Công ty cử riêng một Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác khoán chi phí, thay đổi phương thức khoán, hàng tháng, quý đều có nghiệm thu khoán với từng đơn vị, thưởng, giảm trừ các chi phí đều minh bạch, công khai nên công tác khoán chi phí năm 2015 được Tập đoàn Vinacomin đánh giá cao.

Trong năm 2015 Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy, từ 18 Phòng ban chỉ còn 15 Phòng và 1 Trạm y tế, Sáp nhập 4 đơn vị thành 2 đơn vị chủ lực, thành lập 1 mới 01 Công trường Khoan và giải thể Phân xưởng Xe 6 nên số đầu mối các đơn vị sản xuất giảm từ 18 xuống còn 15 đơn vị đầu mối. Ngoài ra Công ty còn tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển Doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay phục vụ kế hoạch SXKD, tài chính của Công ty lành mạnh.

Công tác quản lý vật tư đã được thực hiện từ việc mua bán và theo dõi cấp phát đến từng thiết bị, thực hiện tốt việc thu cũ đổi mới. Vật tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời đảm bảo cho sản xuất, giá cả hợp lý. Hệ thống kho tàng đã được củng cố đầu tư nâng cấp, hàng hóa được sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, cấp phát.

Chế độ đối với người lao động: Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng, phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty, qui chế được xây dựng công khai dân chủ; Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3 triệu tấn than/năm.

6. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có (Kiểm toán chấp nhận toàn phần).

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Công ty đã chi cho công tác môi trường năm 2015 là 10.625 triệu đồng; Chi nộp quỹ môi trường cho Tập đoàn 33.426 triệu đồng; Chi quan trắc môi trường nước thải 213 triệu đồng; Chi công trình môi trường (Dự án đường ô tô lên khai trường mỏ là 6.270 triệu đồng bằng nguồn môi trường Tập đoàn)

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Tổng số tiền chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là 1.863 triệu đồng. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngoài ra Công ty còn tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 3.582 triệu đồng. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã phối hợp với đơn vị có chức năng để quan trắc môi trường định kỳ nhằm phát hiện ra các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Các chỉ tiêu quan trắc đều đáp ứng theo các quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; TCVN 3985-1999: Tiêu chuẩn chất lượng về tiếng ồn đối với khu vực sản xuất. QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. QCVN: 40:2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. QCVN: 09:2008/BTNMT về chất lượng nước ngầm.

Đối với cộng đồng địa phương Công ty đã có nhiều hỗ trợ, giúp đỡ như:

- Xây dựng tuyến đường giao thông bằng bê tông cho dân cư tổ 28, khu 3, phường Hà Phong với tổng giá trị: 122 triệu đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ kéo dài đợt cuối tháng 7, đầu tháng 8 với tổng giá trị: 1.175 triệu đồng
- Nạo vét thượng lưu suối lộ phong: 650 triệu đồng.
- Trồng cây xanh dọc tuyến đường lên khai trường mở để chắn bụi với tổng giá trị 531 triệu đồng.
- Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường và tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng với các dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2, Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh về công tác bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Đánh giá kết quả SXKD, HĐQT nhận định: Năm 2015, trước bối cảnh tình hình kinh tế trong nước đã dần phục hồi đã có những ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, tình hình tiêu thụ đã ổn định trở lại, tạo cơ sở để Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên bên cạnh đó Công ty vẫn còn một số khó khăn đó là: Diện khai thác than thu hẹp, công nghệ khai thác xuống sâu, công tác đổ thải, môi trường còn có nhiều vướng mắc, ngoài ra các khoản thuế, phí liên tục phát sinh và tăng cao đã làm tăng giá thành của Công ty so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm. Đặc biệt, đợt mưa lũ lịch sử cuối tháng 7 đầu tháng 8 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ khai thác cũng như việc cân đối tài chính năm 2015 của Công ty.

Nhưng với truyền thống đoàn kết, vượt khó, năng động sáng tạo của tập thể lãnh đạo cán bộ công nhân viên, nên Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu và

nhiệm vụ đề ra, nền tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ hiện hành của Công ty. Bộ máy điều hành Công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... kinh doanh có lãi. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hơn 32 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông. Ban giám đốc điều hành đã: Triển khai kế hoạch của Tập đoàn giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành sản phẩm cho các đơn vị trong Công ty theo từng tháng, quý để các đơn vị tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Công trường, Phân xưởng để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau, quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế.

Xây dựng được một cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các đơn vị, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị tổ xe, tổ máy, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý, theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến việc cấp phát cho từng đơn vị, đầu thiết bị.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2015 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tổng Giám đốc tập đoàn Vinacomin trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực.

Áp dụng thang bảng lương, chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá. Tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, như: Tháng công nhân do Công đoàn quản lý, Đoàn thanh niên tham gia quản lý âm dương đất đá; Công đoàn, Nữ công tham gia, trực tiếp hoạt động phong trào chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động...

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.

Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để huy động ra sản xuất.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện đầu dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3 triệu tấn than/năm.

Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, nguồn than giao nhận.

Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức do hậu quả của suy giảm kinh tế và các tấm gương vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phân đầu xây dựng Công ty trở thành mỏ Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thay đổi thành viên HĐQT:

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-TKV ngày 30/6/2015 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "V/v thay đổi nhân sự đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Than

Hà Tu - Vinacomin". Theo đó ông Phạm Hồng Tài thôi không là người đại diện của Tập đoàn tại Công ty và thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty để về Tập đoàn nhận nhiệm vụ khác. Ngày 02/7/2015 dưới sự giới thiệu của Tập đoàn, HĐQT Công ty đã họp và bầu ông Dương Quang Lai - Trưởng ban quản lý vốn là đại diện của Tập đoàn vào HĐQT của Công ty. Tại cuộc họp này các thành viên HĐQT Công ty đã bầu ông Dương Quang Lai là Chủ tịch HĐQT của Công ty kể từ ngày 02/7/2015.

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TKV ngày 26/10/2015 của HĐTV Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "*V/v thay đổi nhân sự đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin*". Theo đó ông Dương Quang Lai thôi không là người đại diện của Tập đoàn và thôi tham gia HĐQT tại Công ty, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty để về Tập đoàn làm thủ tục nghỉ hưu theo quy định. Ngày 04/11/2015 dưới sự giới thiệu của Tập đoàn, HĐQT Công ty đã họp và bầu ông Phạm Trung Tuấn - Trưởng ban quản lý vốn là đại diện của Tập đoàn vào HĐQT của Công ty. Tại cuộc họp này các thành viên HĐQT Công ty đã bầu ông Phạm Trung Tuấn là Chủ tịch HĐQT của Công ty kể từ ngày 04/11/2015.

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Trung Tuấn, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hoàng Trung, Thành viên HĐQT – Giám đốc điều hành;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Việt Thanh, Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng bộ Công ty;

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

c. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

d. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 18 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 17 Nghị quyết và 26 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

e. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Trong HĐQT của Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

f. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số buổi họp tham dự 2015
1	Bà Trần Thị Kim Loan	Trưởng ban	0	4
2	Ông Lương Xuân Hùng	Ủy viên	0	4
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Tươi	Ủy viên	600	4

b. Hoạt động của BKS:

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện tốt chức năng của mình, như: Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác Kế toán, Thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm và tình hình kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Quỹ lương của Viên chức quản lý năm 2015 được Tập đoàn phê duyệt gồm Ban giám đốc và Kế toán trưởng là: 2.590.000.000^d
- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 là: 441.600.000 đồng. trong đó
05 thành viên HĐQT của Công ty: 285.600.000 đồng.
03 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 156.000.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2015 cổ đông nội bộ gồm: Ông Nguyễn Hoàng Trung - Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty, bà Hà Thị Diệp Anh - Kế toán trưởng Công ty đã đăng ký một số giao dịch mua cổ phiếu (THT) của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với số liệu cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Ngày đăng ký mua	Số lượng đăng ký	Kết quả giao dịch	Tổng số cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch	tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Hoàng Trung	16/12/2015	30.000	1.000	11.500	0,084
2	Hà Thị Diệp Anh	11/12/2015	20.000	11.800	11.800	0,086
3	Hà Thị Diệp Anh	22/02/2016	20.000	1.000	12.800	0,094

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Trong năm 2015 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 642/2016/BC.KTTC-AASC.CNQN ngày 25/3/2016 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã đăng báo, gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính trên trang thông tin điện tử Website của Công ty tại địa chỉ: www.hatucoal.vn.

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Văn phòng đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Tuấn